TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HS - ST
Ngày: 14-01-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ánh Tuyết.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Hoài Duy;
2. Ông Nguyễn Thanh Phong.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Lê Ngọc Hân, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Phạm Thế Ân, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2025/TLST - HS ngày 12 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2025/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Thị Kim N (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 02 tháng 10 năm 2002, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: ấp L, xã T, tỉnh Tây Ninh. Nơi tạm trú: Không có. Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị H1, sinh năm 1972; Chồng, con: Chưa có; Anh, chị, em ruột: 01 người.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04-7-2025, chuyển giam từ ngày 13-7-2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Bình Minh thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Tây Ninh. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim N: Ông Đinh Bửu L – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Bảo Minh Long thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị hại: Ông Lâm Văn T, sinh năm 1973; bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1978. Cư trú tại: ấp 4, xã C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Kim N quen biết với Lâm Ngọc M, sinh năm 2002, ngụ ấp 4, xã C, tỉnh Tây Ninh nên ngày 25-6-2025 N đến nhà Mchơi và ở lại tại đây. Đến khoảng 20 giờ ngày 03-7-2025 N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên khi thấy cha mẹ của Mlà chị Nguyễn Thị Kim H và anh Lâm Văn T đi vắng thì N đã đi vào phòng để quần áo của gia đình Mlục soát và phát hiện trong túi quần sọoc của anh T có 01 vòng tay kim loại màu vàng nên lấy trộm, sau khi lấy trộm N mang vòng tay này đến tiệm vàng Hồng Vinh ở Khu phố 4, xã Châu Thành cầm cố được 2.300.000 đồng, số tiền này N tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 04-7-2025, khi chị H và anh T đi làm, còn M đang ở trong phòng riêng, N tiếp tục có ý định trộm tài sản nên đi vào phòng đề quần áo lục soát và phát hiện trong túi quần dài của chị H đang treo trên sào đồ có 01 lắc tay kim loại màu vàng, 03 nhẫn kim loại màu vàng, trong túi quần soọc màu xám của anh T có 01 điện thoại Iphone X màu đen nên N lấy trộm. Sau khi lấy trộm tài sản, N mang 01 lắc tay kim loại màu vàng đến tiệm vàng Hồng Vinh cầm cố được 25.000.000 đồng, số tiền này N tiêu xài cá nhân hết. Sau đó N có nói dối với Mlà nhà có người lạ đột nhập vào trộm tài sản và kêu Mkêu chị H, anh T về kiểm tra tài sản. Sau khi chị H trình báo Cơ quan Công an thì đến 11 giờ ngày 04-7-2025, N đến Công an xã Châu Thành đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 6921/KL-HĐĐGTS ngày 13-11-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Vòng xi men vàng, có ký hiệu Viễn 610, loại vàng 18k, trọng lượng 04 phân 05 ly có giá mua vào ngày 04-7-2025 là 2.778.750 đồng.
- Lắc tay vàng, có ký hiệu Văn 24980, loại vàng 24k, trọng lượng 2 chỉ 09 phân 09 ly có gia mua vào ngày 04-7-2025 là 30.916.600 đồng.
- Nhẫn vàng, có ký hiệu Hùng 18, loại vàng 18k, trọng lượng 08 phân 04 ly có giá mua vào ngày 04-7-2025 là 5.187.000 đồng.
- Nhẫn vàng hình đồng tiền có ký hiệu LTJ, loại vàng 18k, trọng lượng 05 phân 02 ly có giá mua vào ngày 04-7-2025 là 3.211.000 đồng.
- Nhẫn vàng, có ký hiệu TKJ610, loại vàng 18k, trọng lượng 04 phân có giá mua vào ngày 04-7-2025 là 2.470.000 đồng.
- Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại XS màu vàng Gold, số seri F17G429KPFR có giá mua vào ngày 04-7-2025 là 3.000.000 đồng.

Ngày 27-11-2025, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Tây Ninh có Công văn số 7727/CV- HĐĐGTS về việc điều chỉnh nội dung định giá tài sản: Nhẫn vàng, có ký hiệu Hùng 18, loại vàng 18k, trọng lượng 01 chỉ 08 phân 04 ly có giá mua vào ngày 04-7-2025 là 11.362.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản N chiếm đoạt là 53.738.350 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Kim Nthành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; N đồng ý để gia đình khắc phục hậu quả chuộc vàng trả lại cho bị hại. Anh T và chị H có đơn xin bãi nại.

Tại Bản cáo trạng số 34/CT – VKSKV10 ngày 12-12-2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim Nvề tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh trình bày bản luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim Nphạm tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Ntừ 2 (hai) đến 3 (ba) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Kim H và anh Lâm Văn T đã nhận lại tài sản. Chị H và anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo không tranh luận, không trình bày lời bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Bị cáo Nguyễn Thị Kim Nlà người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải vất vả lao động nên vào các ngày 03-7-2025 và 04-7-2025 bị cáo N đã lén lút chiếm đoạt tài sản là vàng và điện thoại, tổng trị giá là 53.738.350 đồng của bị hại anh Lâm Văn T, chị Nguyễn Thị Kim H. Hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, bị cáo bị truy tố, xét xử là không có oan, sai cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết "Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan công an đầu thú. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại anh Lâm Văn T và chị Nguyễn Thị Kim H đã nhận lại tài sản bị trộm. Anh T và chị H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[7] Đối với bà Trần Thị Ngọc Anh và ông Đặng Đức Cường là người nhận cầm cố số vàng mà N trộm được nhưng bà Ngọc Anh và ông Cường không biết nên không đề nghị xử lý.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Kim Nchịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim Nphạm tội: "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N 2 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-7-2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại anh Lâm Văn T và chị Nguyễn Thị Kim H đã nhận lại tài sản bị trộm. Anh T và chị H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị Kim Nchịu 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV 10;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- CC Thi hành án dân sự TPTN;
- Phòng Lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Ánh Tuyết